

Bản án số: **33** /2020/HS-ST

Ngày 26/6/2020.

V/v: NCD trộm cắp tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,**  
**THÀNH PHỐ HN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**, Cán bộ nghỉ hưu xã Tam Hưng, huyện TO, thành phố HN.

Bà **NGUYỄN THỊ HẰNG**, Giáo viên trường THPT TO A huyện TO, thành phố HN.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **LÊ VIỆT CUÔNG**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:**

Ông **NGUYỄN THỌ THUẬN**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NCD**, Tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 16/4/2003. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn DD, xã TT, huyện TO, Tp. HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 4/12. Họ và tên bố: NCT), Họ và tên mẹ: N T P, Sinh năm: 1983. Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 121 ngày 31/3/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C M, HN. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **N T P**, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn DD, xã TT, huyện TO, Tp. HN, có mặt

Người bào chữa của bị cáo: Bà **Đ T Phương**, TGVPL – Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà Nước Tp. HN, có mặt.

Những người bị hại: Chị **Đ T A**, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn S K, xã TH, TO, HN,

vắng mặt

Chị **H T L**, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn B X, xã TH, TO, HN, tại phiên tòa vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2020, NCD sinh năm 2003, trú tại thôn DD, xã TT, huyện TO, HN đi đến quán game ở khu vực thôn S K, xã TH, huyện TO, HN để chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/3/2020, D chơi game xong, trả tiền rồi đi ra khỏi quán. Do không còn tiền nên D đã nảy sinh ý định đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, D đi bộ từ quán game vào đường thôn S K, xã T H được khoảng hơn 100 mét thì phát hiện thấy nhà của chị Đ T A sinh năm 1981, cửa cổng khóa nhưng cửa tầng một mở nên D đã trèo tường rào vào trong sân rồi đi theo lối cửa gian bếp đi lên tầng hai. Tại phòng ngủ ở tầng hai là phòng của cháu N T C T (con gái chị A) sinh năm 2003 sát cầu thang, D thấy T đang ngủ nên đã lấy được 01 chùm chìa khóa T để ở đầu giường. D tiếp tục đi xuống phòng ngủ tầng một thấy chị Đ T A đang ngủ say nên đã lấy được 01 điện thoại Samsung J6 màu đen chị A đang để trên giường. Sau đó D đi tiếp ra phòng bếp lấy được 01 chùm chìa khóa để trên nóc tủ lạnh, rồi đi ra sân nơi để chiếc xe máy điện. Tại đây, D dùng chùm chìa khóa đã lấy được ở phòng ngủ tầng hai mở được khoá chiếc xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu sơn đỏ đen và dùng chùm chìa khóa lấy được trên nóc tủ lạnh mở được cổng rồi điều khiển xe máy điện về hướng thôn B X, xã T H. Trên đường đi, D phát hiện thấy nhà của chị N T C sinh năm 1972 ở thôn B X, xã TH cửa cổng đóng, trong sân nhà có 03 - 04 chiếc xe máy nên nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp tài sản. D dựng xe máy điện trước cửa nhà rồi trèo tường rào vào sân nhà chị C, quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 29X7 - 325.29 đang cắm chìa khóa tại ổ khóa điện của xe, D đi ra dùng tay mở 02 then chốt phía dưới cửa cổng, rồi đẩy làm cửa cổng mở ra mà không làm hỏng ổ khóa, then chốt. D bỏ lại xe máy điện trước cửa nhà chị C, rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision của gia đình chị C đi về nhà mình đi ngủ. Đến sáng ngày 19/3/2020, D đi chiếc xe máy này đến khu vực xã N, huyện TT, HN và bán chiếc điện thoại Samsung J6 được 500.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/3/2020, gia đình chị Đ T A và N T C có đơn trình báo Công an xã T H, huyện TO về việc bị mất tài sản. Ngày 25/3/2020, Công an xã T H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra - Công an huyện TO để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 21/3/2020 NCD sử dụng chiếc xe máy Honda Vision màu sơn đỏ đã trộm cắp được của gia đình chị C để tiếp tục đi trộm cắp tài sản tại thôn 1, xã Q B, huyện C M, HN thì bị Công an huyện C M bắt giữ.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/3/2020 đối với NCD, về tội: *Trộm cắp tài sản*.

Tang vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát do gia đình chị N T C giao nộp cho Công an xã T H.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển kiểm soát, số khung: 621505, số máy: 0507286 do Cơ quan điều tra - Công an huyện C M bàn giao cho Cơ quan điều tra - Công an huyện TO để xử lý theo thẩm quyền.

*Tại các bản kết luận định giá tài sản số 19 và 21/KL - ĐGTS cùng ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện TO kết luận:*

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 29X7 - 325.29, số khung: 5803EY621505, số máy: JF58E0507286, có giá trị 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng);

- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu sơn đỏ đen, số khung: 00084, số mô tơ: AMH60V800WK00724, có giá trị 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Đối với chiếc điện thoại Samsung J6 màu đen. Ngày 31/3/2020, cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải NCD chỉ nơi bán điện thoại nhưng D không nhớ được nơi bán điện thoại nên không xác định được người mua và không thu giữ được chiếc điện thoại này.

Tại công văn số 04/HĐĐGTS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá huyện TO trả lời: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO thống nhất quyết định không định giá, giá trị tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 cũ vì tài sản không có hiện vật để định giá. Quá trình điều tra mặc dù không có đủ căn cứ định giá tài sản nhưng chị Đ T A có ý kiến tại thời điểm bị mất trộm chiếc điện thoại Samsung J6 có giá trị 500.000 đồng và NCD cũng đồng ý với giá trị trên.

Quá trình điều tra bị cáo NCD đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo NCD, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 6 điều 91, điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: NCD mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Danh.

*Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình chị Đ T A không yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị chiếc điện thoại J6 và cùng với chị H T L không yêu cầu D phải bồi thường gì về dân sự nên không xem xét. Với chiếc điện thoại bị cáo D đã bán cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền 500.000 đồng truy thu xung quỹ nhà nước.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2020 lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị Đ T A ở thôn S K, xã T H, huyện TO, HN và gia đình chị N T C ở thôn BX, xã T H. NCD đã lén lút trộm cắp của gia đình chị A 01 điện thoại Samsung J6 trị giá: 500.000đồng và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu sơn đỏ đen trị giá 3.800.000; trộm cắp của gia đình chị C 01 chiếc xe máy Honda Vision màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29X7 - 325.20 trị giá 15.000.000đồng. Tổng giá trị của các tài sản là 19.300.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo NCD, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

### **Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.**

Tội phạm và hình phạt quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: .....”*

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, lợi dụng đêm tối, sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.300.000đồng để tiêu sài cá nhân, đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Xét Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả cho người bị hại, khi phạm tội là người chưa thành niên, bố mất sớm, bản thân thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

**[4].Về hình phạt bổ sung:** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**[5].Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình chị Đ T A và chị H T L không có yêu cầu D phải bồi thường gì về dân sự nên không xem xét. Đối với chiếc điện thoại J6 bị cáo D đã bán cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền 500.000 đồng truy thu xung quỹ nhà nước.

**[6].Về tang vật:** Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu sơn đỏ đen. Quá trình điều tra xác định chị Đ T A là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 14/4/2020, cơ quan điều tra Công an TO tiến hành trao trả chiếc xe máy điện trên cho chị A là có căn cứ. Chị A đã nhận lại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngoài ra, NCD khai nhận: Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29X7 - 325.20 thì D đã tháo và vứt chiếc biển kiểm soát này đi nhưng không nhớ đã vứt ở đâu nên không có cơ sở để tiến hành truy tìm đối với chiếc biển kiểm soát này. Quá trình điều tra xác định chị H T L là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy này. Ngày 27/4/2020, cơ quan điều tra Công an TO tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho chị Ly là có căn cứ. Chị L đã nhận lại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi NCD thực hiện trộm cắp tài sản tại thôn 1, xã Q B, huyện C M, HN thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT, Công an huyện C M nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

**[6].Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

**[7].Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố NCD phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, khoản 6 điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: NCD: **09**(chín)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo NCD phải nộp lại số tiền 500.000(năm trăm nghìn)bán điện thoại Samsung J6 xung quỹ nhà nước.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo NCD phải nộp: 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Bị cáo; Người bị hại, Người đại diện;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Hùng**